TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 299/2019/QĐST-HNGĐ	*Đông Triều, ngày 05 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 300/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa:

Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn X, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Đỗ Cao C, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn X, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đỗ Cao C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về con chung:

Chị Vũ Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đỗ Ngọc P, sinh ngày 08/10/2006 cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi).

Anh Đỗ Cao C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đỗ Hồng P, sinh ngày 30/7/2008 cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi).

2.2. Về cấp dưỡng:

Không ai phải cấp dưỡng nuôi cong chung.

Chị H và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị H và anh C cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.3. Về án phí:

- Chị Vũ Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004082 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại chị Vũ Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004082 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường xã Yên Thọ (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Nam